

Bản án số: 51/2022/HS-ST  
Ngày 28/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Lầu

Ông Thẩm Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Chu Văn C**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm CM, xã ĐH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lô Lô; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Chu Văn B, sinh năm 1968 và bà Tô Thị K, sinh năm 1968; Vợ: Cô Thị T, sinh năm 1999; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/7/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi liên quan:**

Bà Cô Thị T, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm CM, xã ĐH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

*\* Người làm chứng:*

- Ông Phón Văn H, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NH, xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).
- Ông Lục Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BR, xã HD, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2022 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 11U1 - 078.21 có biểu hiện ghi vẩn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra xác định người đàn ông tên là Chu Văn C, sinh năm 2000, trú tại: Xóm CM, xã DH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra người phát hiện trong túi quần bên phải của C có 01 (Một) ví da màu đen, bên trong ví có 03 (Ba) gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng. Qua khai thác nhanh C khai nhận toàn bộ số bột màu trắng bị phát hiện đều là ma túy, loại heroine của C mua về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 03/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét nơi ở của Chu Văn C, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 03/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, qua cân điện tử: Số chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn C có khối lượng 0,09 gam (Không thấy không chín gam), đồng thời trích mẫu gửi giám định.

Ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐ-TCGD gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định chất ma túy. Tại bản kết luận số 185/KL - KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0.0493g (Không thấy không bốn chín ba gam) và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 185/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn C khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2022, C điều khiển xe máy chở vợ là Cô Thị T từ xóm CM, xã DH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng đến nhà bố vợ là Cô Văn P tại xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để giúp gặt lúa. Bản thân C là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Số chất bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ qua bắt quả tang là ma túy loại heroine. Số ma túy này C mua với một người đàn ông

không quen biết tại khu vực đường đi xã PT thuộc tổ dân phố B, thị trấn BL mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại nếu có người hỏi mua. C được bán ma túy cho Lục Văn Đ 02 (Hai) lần; Lần thứ nhất vào buổi trưa ngày 01/7/2022 số lượng 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm tại khu vực đường vắng thuộc xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, hình thức mua bán là Đ gọi điện thoại trước cho C để hỏi mua ma túy sau đó gặp nhau trực tiếp mua bán trao tay; Lần thứ hai vào buổi trưa ngày 03/7/2022 Đ gọi điện thoại cho C hỏi mua một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), C và Đ hẹn địa điểm mua bán tại điểm hẹn như lần trước; Tuy nhiên C đang trên đường mang ma túy đi bán cho Đ thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, C không được bán ma túy cho ai khác.

Trong quá trình điều tra Lục Văn Đ trình bày: Bản thân Đ là người nghiện ma túy, mục đích các lần Đ mua ma túy với C chỉ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Đạt được mua ma túy với C 03 (Ba) lần:

+ Lần thứ nhất: Vào chiều tối ngày 29/6/2022, Đ mua 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), hình thức Đ gọi điện thoại cho C, C đồng ý, sau đó gặp nhau trực tiếp mua bán tại gần nhà C ở xóm NV, xã HT, khi mua bán trao tay chỉ có Đ và C biết.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 9 giờ ngày 01/7/2022 Đ gặp H tại quán bi-a ở thị trấn BL. Sau đó, H nhờ Đ hỏi nơi bán ma túy. Đạt gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy hộ H, C đồng ý và hẹn địa điểm mua bán. Do H không biết địa điểm giao dịch nên đã nhờ Đ đưa đi mua ma túy. Đến nơi, H là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với C, Đ đứng nhìn và không trực tiếp giao dịch với C. C đưa cho H 01 (Một) gói ma túy, H đưa cho C số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán tại xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Sau khi H mua được ma túy, H chia cho Đ cùng sử dụng, địa điểm sử dụng cách địa điểm mua ma túy khoảng 50m. Sử dụng ma túy xong Đ thấy C vẫn đang đứng ở vị trí giao dịch ban đầu nên Đ một mình quay lại mua ma túy với C, mua 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Việc Đ mua ma túy với C thì H không biết. Sau khi Đ mua được ma túy với C, Đạt và H cùng quay về thị trấn BL, huyện BL. Về đến thị trấn BL, Đ mang số ma túy này đến khu vực đường vắng để sử dụng còn H đi đâu thì Đ không rõ.

+ Lần thứ ba: Vào buổi trưa ngày 03/7/2022, Đ gọi điện hỏi mua ma túy với C, số lượng 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). C đồng ý và hẹn Đạt đến địa điểm như lần trước đã giao dịch. Tuy nhiên, Đ đến địa điểm đã hẹn thì không thấy C, sau đó mới biết C đã bị Công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra Phón Văn H trình bày: Bản thân H là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 01/7/2022, H đến quán bi-a thuộc tổ dân phố B, thị trấn BL và gặp Lục Văn Đ. Quá trình gặp nhau nói chuyện, H hỏi Đ về chỗ mua ma túy và được Đ dẫn đến gặp một người tên C tại địa điểm thuộc xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, H và C trực tiếp giao dịch với nhau, H mua 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H và Đ cùng nhau sử dụng, sử dụng xong cả hai cùng đi về thị trấn BL rồi H đi về nhà. Việc mua bán ma túy

chỉ có H, Đ và C biết ngoài ra không có ai khác nhìn thấy. H mua ma túy với C mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Ngoài ra, H cũng không được mua ma túy với C thêm lần nào khác.

Trong quá trình điều tra Cô Thị T trình bày: Bà là vợ của Chu Văn C. Bà không biết C sử dụng và mua bán chất ma túy. Xe máy Yamaha, màu xanh đen, biển kiểm soát 11U1 - 078.21 là xe của vợ chồng bà mua tại cửa hàng xe máy Thiên Phú; Nguồn tiền để mua là do bà đi làm thuê tiết kiệm được tiền; Xe máy là tài sản chung của vợ chồng. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là tiền của bà bỏ vào ví để hai vợ chồng cùng chi tiêu khi đến nhà bố bà gặt lúa; Bà mong muốn được nhận lại xe máy và nhận lại tiền.

Đối với Phón Văn H và Lục Văn Đ đều là các đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy với C để sử dụng, ngoài ra không có mục đích khác. Ngày 27/10/2022, Công an huyện Bảo Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cương tại thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng do không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT - VKSBL ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Chu Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Văn C theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn C từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn mẫu giám định vụ Chu Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 03/7/2022", số: 185/KL - KTHS. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai tại 04 góc phong bì mẫu dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI1: 353691058099002 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng);

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị của xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh đen, mang biển kiểm soát: 11U1 - 078.21, số máy G3D4E - 276932, số khung: RLCUG 06106JY263827 (xe máy đã qua sử dụng, có chìa khóa xe kèm theo); Trả lại 1/2 giá trị xe máy cho bà Cô Thị T.

- Số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Chu Văn C, tịch thu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do C bán ma túy cho Đ và H. Trả lại cho bị cáo 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng).

\* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa, nhận thấy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết về tính chất mức độ phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy, mua bán nhỏ lẻ nên số lượng không lớn. Về nhân thân của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi bán ma túy cho Đ 02 lần, còn đối với hành vi bán ma túy cho H do Đ đưa đến thì trong quá trình điều tra chưa được đối chất; Do đó, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 07 (Bảy) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho bà Cô Thị T; Số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng): Tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do C bán ma túy mà có, số còn lại là 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) trả cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn C thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, không có ý kiến bổ sung quan điểm bào chữa của Người bào chữa và không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo

thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo trực tiếp mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Quá trình điều tra những người làm chứng là Lục Văn Đ và Phón Văn H là những người nghiện ma túy, đều khai bản thân mua ma túy với C để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, Đ và H cùng nhau đi mua với C, địa điểm mua tại đoạn đường vắng xóm NV, xã HT. Thấy rằng bị cáo và Lục Văn Đ và Phón Văn H không có mâu thuẫn, lời khai của những người làm chứng là có căn cứ, khách quan; Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã bán ma túy cho Đ, bán ma túy H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Chu Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Chu Văn C sinh ra và lớn lên tại xóm CM, xã ĐH, huyện BN, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại sử dụng, lệ thuộc vào ma túy, bán ma túy để lấy tiền xoay vòng cho lần mua tiếp theo. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn mẫu giám định vụ Chu Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 03/7/2022", số: 185/KL - KTHS. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai tại 04 góc phong bì mẫu dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng đây là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI1: 353691058099002 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng), đây là công cụ để C trao đổi mua bán ma túy nên xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh đen, mang biển kiểm soát: 11U1 - 078.21, số máy G3D4E - 276932, số khung: RLCUG 06106JY263827 (xe máy đã qua sử dụng, có chìa khóa xe kèm theo). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, xe máy là tài sản chung của vợ chồng, bà T không biết việc C sử dụng xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị của xe máy, trả lại 1/2 giá trị xe máy cho bà Cô Thị T.

- Đối với vật chứng là: Số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng), tịch thu sung công quỹ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do C bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 22/11/2022.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 03/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn mẫu giám định vụ Chu Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 03/7/2022", số: 185/KL - KTHS. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai tại 04 góc phong bì mẫu dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu xanh - đen, số IMEI1: 353691058099002 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị của xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh đen, mang biển kiểm soát: 11U1 - 078.21, số máy G3D4E - 276932, số khung: RLCUG 06106JY263827 (xe máy đã qua sử dụng, có chìa khóa xe kèm theo); Trả lại 1/2 giá trị xe máy cho bà Cô Thị T.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 22/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**